

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/07/2025.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Nhàn;

2. Ông Vũ Khắc Quế.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung.

Hôm nay, ngày 22 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2025, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS ngày 08/07/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số D đường L, phường C B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Trần T1**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Số C C, phường C B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông T1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/03/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Bà kết hôn với ông Nguyễn Trần T1 từ năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố B (nay là Phường C B, tỉnh Lâm Đồng), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn do hoàn cảnh công việc nên vợ chồng cũng thường xuyên sống xa nhau, đa số bà T sống ở thành phố Hồ Chí Minh còn ông T1 thì sống ở Phường C B với gia đình chồng. Đến tháng 12/2018 ông bà về sống chung tại gia đình chồng. Quá trình chung sống thì bà phát hiện ông T1 thường xuyên ham chơi game chứ không lo làm ăn, cuộc sống vợ chồng chật vật khó

khăn mà không được sự chia sẻ từ chồng, gia đình chồng cũng không quan tâm và hàn gắn mâu thuẫn cho hai vợ chồng. Tháng 12/2019, ông T1 lấy hết tiền bạc của hai vợ chồng đi chơi game và tiêu sài phung phí, cá độ đá banh dẫn tới vợ chồng gây cãi nghiêm trọng, bà cùng 02 con bỏ về nhà mẹ ruột của tôi sinh sống, ông bà cũng sống ly thân từ đó đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân thì ông T1 nhiều lần nói chuyện hàn gắn mâu thuẫn và đề nghị bà quay về chung sống nhưng do mâu thuẫn đã trầm trọng, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn nên bà T không đồng ý. Nay bà T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bà và ông Nguyễn Trần T1.

Về con chung: Bà và ông T1 có 02 con chung tên Nguyễn Trần Linh Đ, sinh ngày 26/01/2018 và Nguyễn Trần Tâm Đ1, sinh ngày 17/05/2019. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi thành niên, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông T1 không đến Tòa án làm việc do đó Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà T được ly hôn với ông T1 là có cơ sở chấp nhận; về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Linh Đ, sinh ngày 26/01/2018 và Nguyễn Trần Tâm Đ1, sinh ngày 17/05/2019 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung các đương sự khai không có nên không đề cập đến. Về án phí: bà T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Nguyễn Trần T1; cư trú tại: Số C đường C, phường C B, Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Qua xác minh tại địa phương, lời khai của các bên đương sự thấy rằng: Bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Trần T1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật, quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống của vợ chồng khác nhau, ông T1 không lo làm ăn chăm sóc gia đình mà chỉ ham chơi, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, mâu thuẫn đã kéo dài nhưng không có biện pháp khắc phục; ông T1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến yêu cầu về quan hệ hôn nhân, con chung thể hiện ý chí bỏ mặc và không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, bà T khẳng định không còn tình cảm với ông T1 và không thể tiếp tục chung sống. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: Bà T và ông T1 có 02 con chung là Nguyễn Trần Linh Đ, sinh ngày 26/01/2018 và Nguyễn Trần Tâm Đ1, sinh ngày 17/05/2019. Ly hôn bà T đề nghị được nuôi 02 con đến khi thành niên, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của các con là ở với mẹ; ông T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến yêu cầu về việc nuôi con chung; bà T hiện có việc làm và thu nhập có thể đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng các con. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con chung 02 con chung tên Nguyễn Trần Linh Đ, sinh ngày 26/01/2018 và Nguyễn Trần Tâm Đ1, sinh ngày 17/05/2019 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51 và Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Trần T1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Linh Đ, sinh ngày 26/01/2018 và Nguyễn Trần Tâm Đ1, sinh ngày 17/05/2019 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000713 ngày 31/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Lâm Đồng). Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND Khu vực 4 – Lâm Đồng;
- + Phòng THADS khu vực 4- Lâm Đồng;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
- + Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Nguyệt

